

LONG AN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

NGUYỄN VĂN BÓN (*)

Tóm tắt: Được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng và chính quyền tỉnh Long An, trong những năm qua, công tác cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong năm 2019, tỉnh Long An cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm phát huy những kết quả đạt được, khắc phục hạn chế để công tác cải cách hành chính thật sự mang lại hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Từ khóa: Cải cách hành chính; tỉnh Long An.

Abstract: With the attention of Party Committee at all levels and authorities of Long An Province, in the past years, administrative reform has seen many positive changes and achieved positive results in many aspects, contributing to socio-economic development in the locality. In 2019, Long An Province needs to focus on performing the key tasks and solutions to take advantages of achieved results, and mitigate limitations so that the administrative reform truly brings about the efficiency and contributes to enhancing province-level competitive capacities.

Keywords: Administrative reform; Long An Province.

Ngày nhận bài: 28/12/2018 Ngày biên tập: 04/01/2019 Ngày duyệt đăng: 17/01/2019

1. Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2018

Công tác cải cách hành chính (CCHC) luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Long An quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và coi đây là một trong những nội dung trọng tâm, đột phá, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; nhất là tập trung thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020.

Năm 2018, công tác CCHC của tỉnh Long An có nhiều bước chuyển biến tích cực, đó là: đã hoàn thành 100% Kế hoạch công tác CCHC năm 2018 với 07 nội dung, 51 nhiệm vụ do UBND tỉnh đề ra; tích cực lồng ghép

chỉ đạo thực hiện công tác CCHC trong họp giao ban định kỳ; các huyện, thị xã, thành phố ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo công tác CCHC như: nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đẩy mạnh thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và năm 2018, ban hành bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện CCHC đối với sở, ngành, UBND cấp huyện, quy định về thi đua - khen thưởng trong công tác CCHC. Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 03/8/2018 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCVC) và hiểu biết của người dân; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

(*) Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Long An

UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh đối với 57 đơn vị. Kết quả đã kiểm tra 57/57 đơn vị, đạt 100% kế hoạch. Ngoài ra, đã tiến hành kiểm tra đột xuất về thực hiện công tác CCHC tại nhiều đơn vị cấp huyện, cấp xã. Qua kiểm tra, các đoàn có thông báo kết quả cho từng đơn vị được kiểm tra, nêu rõ ưu điểm, hạn chế và đề xuất hướng khắc phục; các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đều có kế hoạch, văn bản chỉ đạo cụ thể để khắc phục hạn chế, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tiếp tục thực hiện có hiệu quả, chất lượng soạn thảo VBQPPL ngày càng được nâng cao; thường xuyên gắn kết công tác xây dựng với kiểm tra, rà soát VBQPPL và công tác theo dõi thi hành pháp luật, góp phần thúc đẩy công tác CCHC triển khai đồng bộ, hiệu quả, nâng cao năng lực quản lý nhà nước bằng pháp luật tại địa phương.

Năm 2018, HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành 71 VBQPPL, gồm 16 nghị quyết và 55 quyết định đúng quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL; đảm bảo chất lượng, tính khả thi, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh năm 2018; thực hiện tự kiểm tra 130 quyết định của UBND tỉnh, 81 văn bản của HĐND, UBND cấp huyện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên thực hiện rà soát văn bản, công bố các VBQPPL hết hiệu lực và bãi bỏ văn bản không còn phù hợp.

Về kiểm soát TTHC, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo rà soát, đánh giá và kiến nghị đơn giản hóa trên tất cả các lĩnh vực, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, tổ chức. Trong năm 2018, tỉnh đã đề xuất, kiến nghị Trung ương phương án đơn giản hóa 10 TTHC của 05 sở, ngành, tiết kiệm chi phí hơn 70 triệu đồng/năm nếu các phương án được thực thi, đạt tỷ lệ 16,6%. UBND tỉnh ban hành 43 quyết định công bố 1.823 TTHC (ban hành mới 750 TTHC, sửa đổi, bổ sung 367 TTHC, thay thế 04 TTHC, bãi bỏ 702 TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của

17 sở, ngành; cập nhật, đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh (công khai 1.120 TTHC, không công khai 705 TTHC).

Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai TTHC, niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC, thu phí, lệ phí tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm hành chính công cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Đã lắp đặt, bố trí máy vi tính kết nối mạng để hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu thông tin TTHC và tình trạng tiếp nhận giải quyết hồ sơ, góp phần công khai, minh bạch TTHC, tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận TTHC, thực hiện quyền giám sát đối với cơ quan hành chính nhà nước. Hiện tại, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh niêm yết 1.783 TTHC (cấp tỉnh 1.375 TTHC, cấp huyện 273 TTHC, cấp xã 135 TTHC).

Chuyển biến quan trọng nhất trong công tác CCHC năm 2018 của tỉnh Long An là việc thực hiện nghiêm cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong đối với 18 cơ quan chuyên môn và tương đương của tỉnh; hoàn thành theo nội dung và lộ trình thực hiện của Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy. Cụ thể, toàn tỉnh đã giảm được 95 đơn vị trực thuộc (cấp tỉnh: 80, cấp huyện: 15), giảm 49 vị trí cấp trưởng (cấp tỉnh: 34, cấp huyện: 15), giảm 35 vị trí cấp phó (cấp tỉnh: 18, cấp huyện: 17), giảm 40 biên chế so với năm 2017.

Việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành về cơ bản đã hoàn thành theo lộ trình; sáp nhập 53 trường, vượt 05 trường so với chỉ tiêu đề ra. Sau khi sắp xếp, toàn tỉnh đã giảm 192 đầu mối, trong đó cấp tỉnh giảm 114 đơn vị, cấp huyện giảm 78 đơn vị; giảm 128 vị trí cấp trưởng (cấp tỉnh: 52, cấp huyện: 76), giảm 47 vị trí cấp phó (cấp tỉnh: 26, cấp huyện: 21); giảm 592 biên chế so với năm 2017.

Bố trí kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách cấp xã giảm 42,77%, tương ứng giảm 1.661 người so với quy định. Bố trí chức danh ở ấp, khu phố giảm 30,89%, tương ứng giảm 1.701 người.

Tỉnh đã đầu tư trang thiết bị hiện đại, đưa Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, 15/15 Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện, 192/192 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã vào hoạt động; thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, tạo sự thuận tiện, giảm chi phí, thời gian đi lại, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn. 100% cơ quan hành chính và các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cấp huyện có 15/15 Trung tâm hành chính công; cấp xã có 192/192 UBND. Ngoài ra, có 05/05 cơ quan ngành dọc tổ chức thực hiện cơ chế một cửa gồm: Hải quan Long An, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh. Toàn tỉnh có 1.785/1.785 TTHC (đạt tỷ lệ 100%) được thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Trong đó, có 1.386 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa; 399 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (93 TTHC thực hiện liên thông từ xã đến huyện, đến tỉnh; 306 TTHC thực hiện liên thông cùng cấp của các sở, ngành và liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh). UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền điện tử... từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần nâng cao xếp hạng trên cả nước về các chỉ số CCHC (năm 2017, chỉ số PAR INDEX xếp thứ 12/63; chỉ số PCI xếp thứ 04/63 và chỉ số PAPI xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Về thanh tra, kiểm tra công vụ, đã kiểm tra đột xuất tại 24 đơn vị và thông báo, kiến nghị chấn chỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thời giờ làm việc, thái độ giao tiếp của CBCCVC, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan, đơn vị; tạo bước chuyển biến về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong toàn tỉnh. Sở Nội vụ tiến hành kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức, hoạt

động của 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo đúng nội dung, kế hoạch đề ra.

Trong năm 2018, UBND tỉnh đã đẩy mạnh phân cấp trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể như: phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chỉ các cấp ngân sách; phân cấp thẩm quyền quyết định thẩm định đầu tư; phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh và phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Sau phân cấp, UBND tỉnh chỉ đạo Tổ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ và chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kiểm tra, giám sát chặt chẽ kết quả thực hiện. Qua kiểm tra, chưa phát hiện chồng chéo, bất cập.

Về việc xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức: Thực hiện danh mục vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt, UBND tỉnh đã phê duyệt 100% danh mục vị trí việc làm và cơ cấu công chức của 34 cơ quan (gồm 19 sở, ban, ngành và 15 UBND cấp huyện) và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đề án. Các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp tinh gọn theo Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy đang hoàn thiện, xây dựng lại đề án vị trí việc làm phù hợp sau khi thực hiện sáp nhập.

Về đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức: UBND tỉnh phê duyệt đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức của 105 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và 635 đơn vị sự nghiệp cấp huyện. Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và cấp huyện đã bố trí viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng từng vị trí. Các đơn vị sự nghiệp thực hiện sắp xếp theo Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy đang hoàn thiện lại đề án vị trí việc làm phù hợp.

Tỉnh đã thực hiện tinh giản biên chế đối với 111 người, trong đó có 14 công chức, 69 viên chức, 22 cán bộ, công chức cấp xã và 06 người thuộc tổ chức hội có tính chất đặc thù, hoàn thành 100% theo Đề án tinh giản biên chế năm 2018 của tỉnh. Ngoài ra, UBND

tỉnh phê duyệt tinh giản biên chế bổ sung 6 tháng cuối năm 2018 là 75 người, gồm 04 công chức, 16 viên chức, 02 cán bộ, công chức cấp xã và 53 người thuộc tổ chức hội có tính chất đặc thù.

Trên cơ sở Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2018, các sở, ngành, UBND cấp huyện cụ thể hóa và triển khai thực hiện; hoàn thành đầu tư trang thiết bị và nâng cấp phần mềm một cửa điện tử theo hướng hiện đại cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và 15 Trung tâm hành chính công cấp huyện. Đã hoàn thành cấp mới chứng thư số cho các đơn vị và tổ chức tập huấn sử dụng. Tỉnh có 235 TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 3 với giao diện đơn giản trên Cổng thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Đến cuối năm, có thêm 600 TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, hoàn thành chỉ tiêu năm 2018 đề ra.

Toàn tỉnh có 100% cơ quan, đơn vị sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc; 100% sở, ngành, UBND các cấp đã triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành, kết nối liên thông trong toàn tỉnh, đồng thời kết nối với hệ thống của Văn phòng Chính phủ và cấp tài khoản sử dụng đến cán bộ, công chức cấp xã. Việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cấp tỉnh và cấp huyện qua hệ thống được thực hiện tốt, xử lý công việc nhanh chóng, hạn chế sao gửi bản giấy. Toàn tỉnh đã cấp 4.250 hợp thư; tỷ lệ sử dụng đạt 92%; có 158.600/178.700 văn bản được phát hành dưới dạng điện tử, đạt tỷ lệ 89%; 100% sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã triển khai chữ ký số. Tổng số chứng thư số được cấp là 1.249, có 70.800/178.700 văn bản đi được ký số, đạt tỷ lệ 40%.

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, 15/15 UBND cấp huyện, 192/192 UBND cấp xã, 17/19 sở, ngành đã triển khai, nâng cấp phần mềm một cửa điện tử theo hướng hiện đại, luân chuyển và xử lý hồ sơ điện tử không phụ thuộc vào hồ sơ giấy. Dữ liệu được đồng bộ về Hệ thống tra cứu thông tin hồ sơ trực tuyến của tỉnh (phục vụ tra cứu

qua internet, tin nhắn SMS, gọi điện đến tổng đài). Tính đến ngày 02/11/2018, tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết đúng hạn đạt 95,5%.

Có 43/43 cơ quan hành chính nhà nước thực hiện đúng quy định về công bố và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008. Có 192/192 UBND cấp xã (là đối tượng khuyến khích áp dụng) đã thực hiện việc xây dựng, áp dụng, duy trì và công bố, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, có 101 UBND cấp xã đã công bố theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; 91 UBND cấp xã đã công bố theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Bên cạnh sự nỗ lực, cố gắng và những kết quả tích cực đã đạt được, công tác CCHC thời gian qua vẫn còn những hạn chế như: công tác chỉ đạo, điều hành CCHC ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức; vai trò, trách nhiệm người đứng đầu của một số cơ quan trong thực hiện CCHC chưa cao, chưa quyết liệt trong thực hiện; việc triển khai các chương trình, kế hoạch CCHC hàng năm có nơi hiệu quả chưa cao; việc chấp hành và thực thi các nhiệm vụ của UBND tỉnh, của Chủ tịch UBND tỉnh giao có nơi, có lúc chưa nghiêm, còn tình trạng quá hạn, xin kéo dài thời gian hoàn thành; công tác cải cách TTHC còn những bất cập, công bố, công khai TTHC còn chậm, chưa kịp thời; còn tình trạng giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn; việc thực hiện quy định xin lỗi người dân khi giải quyết TTHC trễ hạn chưa nghiêm túc, đầy đủ...

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

Một là, tuyên truyền để CBCCVN nhận thức rõ tầm quan trọng của việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI và chỉ số PAR - INDEX. Tiếp tục tăng cường rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC, cắt giảm các yêu cầu, điều kiện, rút ngắn thời gian thực hiện TTHC; tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh với Trung tâm hành chính công cấp huyện và cơ quan, đơn vị liên quan.

Hai là, nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động, hướng đến nền hành chính hiện đại phục vụ nhân dân; nâng cao trách nhiệm người đứng

đầu, cấp phó của người đứng đầu và cán bộ, công chức chuyên trách. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải nghiêm túc nhìn nhận hạn chế ở lĩnh vực, ngành, địa phương mình quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, xác định nguyên nhân để có biện pháp khắc phục.

Ba là, tiếp tục giữ vững và phát huy hơn nữa các chỉ số CCHC đạt kết quả tốt. Đối với các chỉ số còn hạn chế, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm, khẩn trương đề ra các giải pháp hiệu quả để khắc phục. Chủ động phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, linh hoạt hơn trong giải quyết các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp; công khai, minh bạch tất cả các TTHC, quy hoạch chuyên ngành bằng nhiều hình thức như: Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, hoặc thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng... Tăng cường đối thoại, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, củng cố, nâng cao niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với chính quyền.

Bốn là, tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2016-2020; xây dựng kế hoạch CCHC năm 2019; khắc phục những hạn chế năm 2018; chỉ đạo nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số PCI, Chỉ số PAPI; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, ứng xử và thái độ phục vụ nhân dân của CBCCVC; thường xuyên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC...

Năm là, nâng cao chất lượng, hiệu quả, trách nhiệm trong quá trình xây dựng, thẩm định và tham mưu ban hành VBQPPL; thực hiện theo dõi việc thi hành pháp luật, thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới VBQPPL có quy định TTHC thuộc thẩm quyền và theo quy định của pháp luật; kịp thời kiến nghị hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo quy định của pháp luật.

Sáu là, tiếp tục nghiên cứu, rà soát bãi bỏ quy định và TTHC không cần thiết; rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cho tổ chức,

cá nhân; đẩy mạnh việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính; tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm hành chính công cấp huyện, giảm tỷ lệ giải quyết hồ sơ trễ hạn, từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Bảy là, đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII. Tiếp tục tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; phân cấp, phân quyền đối với những lĩnh vực đã có chủ trương thực hiện.

Tám là, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2019, tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp tinh gọn theo Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy; phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và chức danh đảm nhiệm; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái phải tuân thủ triệt để theo quy định.

Chín là, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tăng thu nhập cho CBCCVC. Phát huy hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị hành chính và sự nghiệp công lập.

Mười là, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước phù hợp với Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh và lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2016-2020. Duy trì, cải tiến và phát huy hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện lộ trình đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới trụ sở UBND cấp xã theo Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh./.